

# BƯỚC CHUYỂN ĐỔI CỦA DU LỊCH KHÁNH HÒA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986-2005)

NGUYỄN THỊ KIM HOA\*

**K**hánh Hòa là một tỉnh ven biển Nam Trung bộ, có diện tích tự nhiên 5.197km<sup>2</sup>, đặc điểm địa hình đa dạng; rừng núi chiếm 70% diện tích đất tự nhiên, trữ lượng khai thác gỗ lớn và nguồn động thực vật phong phú; là nơi thuận tiện về giao thông: đường sắt, đường bộ, cảng biển, hàng không; khí hậu ôn hòa. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, vùng đất này vẫn bảo lưu được nhiều di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu (đàn đá, tháp, đình, chùa, lễ hội)... Có thể nói, điều kiện để phát triển kinh tế, nhất là kinh tế du lịch ở Khánh Hòa hết sức thuận lợi.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975), UBND tỉnh (Phú Khánh) đã trực tiếp chỉ đạo hoạt động của ngành du lịch. Tuy nhiên, vận hành trong cơ chế bao cấp, quan niệm về dịch vụ được hiểu theo nghĩa hẹp, nặng về phân phối lưu thông; đời sống nhân dân sau chiến tranh còn nhiều khó khăn; cơ sở vật chất du lịch nghèo nàn..., do vậy, các hoạt động du lịch mới chỉ phát huy hiệu quả trong một chừng mực nhất định: với chức năng chủ yếu là nhiệm vụ giao tế, tiếp đón các đoàn khách của Đảng, Nhà nước; cán bộ đi công tác, nghỉ dưỡng...

Bước vào thời kỳ đổi mới, với sự đổi mới về tư duy kinh tế, du lịch Khánh Hòa có điều kiện phát triển, nhất là kể từ sau ngày tỉnh Khánh Hòa được tái lập (1989). Với tinh thần đổi mới, phát huy tiềm năng của địa phương, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ 12 (1991) đã chủ trương tăng tỷ trọng công nghiệp, mở rộng kinh tế dịch vụ, chuyển đổi cơ cấu kinh tế tỉnh từ *Nông nghiệp - Công nghiệp - Dịch vụ* sang cơ cấu kinh tế: *Công nghiệp - Nông nghiệp - Dịch vụ*.

UBND Tỉnh đã chỉ đạo thành lập cơ quan chủ quản chuyên ngành - Sở Du lịch (1993); chủ trương về “củng cố và phát triển du lịch”...<sup>1</sup>; phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch”, “Qui hoạch du lịch tổng thể” (1995); Tỉnh ủy đã có định hướng ưu tiên các dự án đầu tư du lịch; 3 vùng du lịch chính của tỉnh là Nha Trang, Diên Khánh; Vân Phong; Cam Ranh (phát triển khi có điều kiện)<sup>2</sup>... So với trước năm 1986, không gian du lịch không còn bó hẹp tại Nha Trang; lối kinh doanh du lịch dịch vụ tự phát, thiếu cân đối trước đó bị phá bỏ. Các cấp, các ngành (tài chính, xây dựng, giao thông vận tải, thông tin văn hóa...) đã có sự phối hợp trong đầu tư, xây dựng các khu du lịch dịch vụ; thành phần tham gia kinh doanh đa dạng hơn. Loại hình cơ sở lưu trú được đầu tư

\* Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa

nhiều, số lượng buồng phòng tăng. Ở thời điểm tách tỉnh, cơ sở lưu trú có 700 phòng (1.800 giường), năm 1995 tăng lên 2.300 phòng (5.000 giường); chất lượng được cải thiện, một số cơ sở đã đáp ứng được nhu cầu của bộ phận du khách có thu nhập cao (khách sạn Manila, nay là Logd, Viễn Đông, Hải Yến...). Đội ngũ nhân lực tăng mạnh, nếu năm 1984, toàn tỉnh chỉ có 236 người<sup>3</sup> thì năm 1995 là 1.800 người, tăng 7,6 lần. Điều này cho thấy cơ cấu nội bộ ngành đã thay đổi.

Lượng khách đến Khánh Hòa trong năm 1995 là 317.000 lượt khách (91.500 khách quốc tế), tăng 4,6 lần so với năm 1989; doanh thu đạt 85,12 tỷ đồng<sup>4</sup> (1989: 17, 308 tỷ đồng). Năm 1995, tỷ trọng GDP trong cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Cụ thể: Nông nghiệp 30,64% (giảm 13,83%/năm trước); Công nghiệp 30,96%; Dịch vụ 38,4% (tăng 2,1%/năm trước)<sup>5</sup>. Đây có thể coi là những tín hiệu khởi sắc của du lịch trong thời kỳ đầu đổi mới.

Từ năm 1996, cơ sở vật chất, hạ tầng du lịch tiếp tục được cải thiện. Năm 2000, vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài cho cơ sở lưu trú và nhà hàng là 23.168.000 USD, vốn đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh là 11.966 tỷ đồng<sup>6</sup>. Toàn tỉnh có 157 cơ sở khách sạn lớn, nhỏ, tăng 15 cơ sở /1999<sup>7</sup>. Nhiều khách sạn có qui mô lớn ra đời; khách sạn Yasaka-Sài Gòn, tiêu biểu cho mô hình liên doanh, liên kết. Năng lực đón khách trong năm tăng 15,37% (397.509 lượt khách), riêng khách quốc tế tăng 14,84% (118.827 lượt)/1999. Các hoạt động kinh doanh lữ hành, vận chuyển đều tăng. Doanh thu năm 2000 đạt 198.87 tỷ đồng, tăng 2,3 lần so với năm 1995. Tỷ lệ tăng trưởng của lĩnh vực dịch vụ (1996-2000) đạt 11,5%, trong đó, doanh thu du lịch tăng 17%, cao hơn GDP của tỉnh (8,2%)<sup>8</sup>. Cơ cấu kinh tế tiếp tục dịch chuyển theo hướng tăng tỷ

trọng công nghiệp và dịch vụ, du lịch: Công nghiệp: 35,31%, Du lịch - Dịch vụ: 37,82%; Nông nghiệp: 26,87%<sup>9</sup>. Như vậy, đến cuối năm 2000 du lịch Khánh Hòa đã có được sự tiến triển nhiều mặt tạo đà cho giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, hiệu quả đạt được của du lịch Khánh Hòa đến thời điểm này chưa thật sự tận dụng hết tiềm năng, lợi thế vốn có; các biện pháp thực hiện cần phải đồng bộ, để thu hút đầu tư.

Đại hội Đảng lần thứ IX (2001) xác định: “Phát triển du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động... đáp ứng nhu cầu du lịch trong nước và phát triển nhanh du lịch quốc tế, sớm đạt trình độ phát triển du lịch của khu vực...”. Đại hội lần thứ 14 của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (2001) tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ *Công nghiệp – Nông nghiệp – Dịch vụ* sang *Công nghiệp – Dịch vụ, du lịch – Nông nghiệp*.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ về phát triển du lịch theo hướng mở rộng qui mô, nâng cao hiệu quả và bền vững, ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa đã có nhiều chương trình hành động cụ thể. Các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho du lịch được tinh ưu tiên, coi đó là nhiệm vụ phát triển kinh tế<sup>10</sup>. Chương trình phát triển du lịch của tỉnh từ sau năm 2001 được triển khai trên qui mô lớn, đồng bộ: điều chỉnh Quy hoạch Tổng thể du lịch (2001-2010); thành lập Ban chỉ đạo du lịch với sự tham gia của lãnh đạo tỉnh và các ban ngành nhằm giám sát tiến độ; đề ra mục tiêu du lịch đến năm 2010 (nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tạo doanh thu lớn); công bố các văn bản pháp qui về du lịch,... Bởi vậy, du lịch của Khánh Hòa từ năm 2001 trở đi có những bước chuyển biến khá rõ nét, có tính “đột phá” ở một số lĩnh vực.

Trước hết là sự phát triển của *cơ sở hạ tầng giao thông*. Hàng loạt tuyến đường mới hình

thành: hai đường phụ vào thành phố Nha Trang ở phía Bắc và phía Nam. Hệ thống tình lộ được nâng cấp... Tổng số chiều dài đường bộ toàn tỉnh đến năm 2003 là 3.165 km, tăng 2,3 lần/1989; năm 2005 là 4.050 km<sup>11</sup>. Chấm dứt hiện tượng ùn tắc giao thông trong các ngày lễ, tết.

Các loại hình du lịch ngày càng đa dạng, khai thác thế mạnh biển – đảo; xuất hiện loại hình du lịch mới: du lịch sức khỏe (suối khoáng nóng), du lịch đồng quê..., góp phần kéo dài ngày khách lưu trú. Các dự án xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch sinh thái, có tầm cỡ lớn được thực hiện: quần thể khách sạn 5 sao Hòn Ngọc Việt (450 tỷ), khu du lịch tổng hợp Sông Lô (kinh phí khoảng 343 tỷ) và các khách sạn cao cấp (Sunrise, Ninh Vân Evason)... Chất lượng dịch vụ nâng cao vừa phù hợp với nhu cầu thực tiễn đa dạng, vừa đón đầu cơ hội tiếp xúc lượng khách có thu nhập cao trong và ngoài nước.

Không gian du lịch vùng mà Khánh Hòa với vai trò trung tâm ngày càng rõ nét qua việc hình thành “tam giác vàng” du lịch Nha Trang – Ninh Chữ – Đà Lạt; hợp tác phát triển kinh tế - văn hóa với thành phố Hồ Chí Minh, Phú Yên, Ninh Thuận, với Ulsal (Hàn Quốc), Khắc Cốp (Ucraina), Mobihan (Pháp); sân bay Cam Ranh đưa vào khai thác thương mại; đường sắt tăng chuyến, nâng chất lượng tàu (5 sao)... So với năm 2004, khách quốc tế đến Khánh Hòa năm 2005 tăng 33,65% cao hơn mức trung bình chung cả nước (18,4%)<sup>12</sup>. Khách đến bằng tàu biển ngày càng nhiều, năm 2005 có 6.300 lượt. Các Hội nghị khách hàng, Tập huấn, Hội thảo, các cuộc thi lớn, có tầm cỡ... có xu hướng tập trung về Nha Trang nhiều hơn.

Hoạt động du lịch ở Khánh Hòa ngày càng hướng đến sự *phát triển lâu dài, bền vững*. Năm 2005, toàn tỉnh có 219 cơ sở được xếp loại (2 cơ

sở 5 sao, 105 cơ sở đạt tiêu chuẩn...)<sup>13</sup>. Tháng 6-2005, “Hiệp hội du lịch Khánh Hòa” ra đời, nhằm bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp. Tỉnh đã cho thành lập Trung tâm xúc tiến du lịch, việc quảng bá, tiếp thị hình ảnh du lịch Khánh Hòa ngày càng rộng rãi. Ngành văn hóa tỉnh tiến hành lập hồ sơ công nhận các di sản văn hóa vật thể; di sản văn hóa phi vật thể được sưu tầm đầy đủ... Các tiềm năng du lịch biển ở Khánh Hòa được quốc tế quan tâm. Năm 2001, Khu bảo tồn Hòn Mun ra đời. Năm 2003, Câu lạc bộ Vịnh đẹp thế giới đã công nhận Vịnh Nha Trang là thành viên thứ 29.

Từ khi có *Luật doanh nghiệp*, thành phần tham gia kinh doanh du lịch tăng nhanh, từ 148 (2000) lên 701 doanh nghiệp (2005). Nếu trước năm 1986, ngành du lịch chủ yếu của Nhà nước độc quyền, thì ở thời điểm này, doanh nghiệp tư nhân chiếm 1/2 tổng số. Mô hình kinh doanh đa dạng cùng tồn tại: 100% vốn nước ngoài (Nha Trang – Lodge); từ cổ phần nước ngoài chuyển thành vốn trong nước; mô hình kinh doanh tổng hợp của Tổng công ty Khánh Việt (thuốc lá, dệt may, du lịch...). Loại hình du lịch sinh thái, vui chơi giải trí được đẩy mạnh. Nhiều cơ sở cao cấp ra đời: Vinpearl land (Hòn Ngọc Việt); Ninh Vân Evason... Vốn nước ngoài đầu tư trực tiếp năm 2004 và 2005 tăng mạnh<sup>14</sup>; vốn xây dựng cơ bản của tỉnh đạt 582 tỷ đồng. Số khách sạn năm 2005 là 292 cơ sở tăng 130 cơ sở so với năm 2001. Năm 2005, nhân lực phục vụ ngành Du lịch tăng vượt trội: 5.200 người (tăng 1,8 lần/2001), cao hơn nhân lực du lịch một số tỉnh bạn. Năm 2005, có 900.289 lượt khách đến (249.055 khách quốc tế), gấp hơn 2 lần năm 2000<sup>15</sup>. Năm 2005 đạt 643.136 tỷ đồng, gấp 3,2 lần/ 2001 (199.015 tỷ)<sup>16</sup>. GDP tỉnh tăng bình quân hàng năm 10,84%; trong

khi đó, dịch vụ, du lịch tăng trên 13,44%<sup>17</sup>; tăng trưởng du lịch từ năm 2003 luôn ở mức trên 17%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ du lịch. Năm 2005 công nghiệp: 41,44%; dịch vụ du lịch: 40,95%; nông nghiệp: 17,61%<sup>18</sup>. Đây là những tiền đề cơ bản để Đại hội lần thứ 15 của Tỉnh Đảng bộ (2006) quyết định chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ *Công nghiệp – Dịch vụ, du lịch – Nông nghiệp* sang *Dịch vụ, du lịch - Công nghiệp - Nông nghiệp*.

Như vậy, với chủ trương đúng đắn và phù hợp thực tiễn, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đã từng bước lãnh đạo, chỉ đạo, tạo nên bước chuyển mới cho ngành du lịch của tỉnh. Do đó, sau 20 năm đổi mới (1986-2006), du lịch Khánh Hòa đã thực sự chuyển biến về nhiều mặt: từ qui mô hoạt động, tốc độ phát triển đến chất lượng, hiệu quả... Du lịch thực sự góp phần tích cực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (góp phần giảm tỷ lệ người nghèo Khánh Hòa còn 2%; tăng thu nhập đầu người lên 768 USD, đứng thứ hai ở miền Trung; bộ mặt cảnh quan của tỉnh ngày càng thay đổi...); giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các vùng miền mở rộng; các danh lam thắng cảnh, nét đẹp văn hóa địa phương được quảng bá rộng rãi.

Thực tế trong hơn 20 năm đổi mới cho thấy sự chỉ đạo đúng hướng của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đã mang lại hiệu quả cao về du lịch. Tuy nhiên, so với tiềm năng và thể mạnh, thành tựu đạt được chưa phải là lớn. Du lịch là ngành công nghiệp “không khói”, đầu tư cho du lịch đòi hỏi phải có trình độ “kỹ thuật” cao về nhiều mặt. Trong bối cảnh hiện nay, mức độ cạnh tranh gay gắt diễn ra ngay cả trong vùng, trong nước, trong khu vực... du lịch Khánh Hòa cần có những bước đi thích hợp, phát triển hợp lý để đón nhận thời cơ và đối mặt với thách thức, đưa du lịch

Khánh Hòa phát triển bền vững trong quá trình khu vực hội nhập và quốc tế.

1. Công văn 06/UBND Tỉnh Khánh Hòa (1994)
2. Đề cương phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa (1995)
3. Cục Thống kê Phú Khánh, năm 1985: *Số liệu Thống kê*, tr.19-21
4. Sờ du lịch-thương mại: Báo cáo thống kê năm 1995
- 5, 6, 9, 11, 14, 15. Cục thống kê Khánh Hòa xuất bản 2006: *Niên giám thống kê Khánh Hòa 2005*
7. Cục thống kê Khánh Hòa xuất bản 2006: *Niên giám thống kê Khánh Hòa 1999*
- 8, 10, 16, 17. *Văn kiện Đại hội Đảng bộ lần 14 tỉnh Khánh Hòa (2001)*
- 12, 13. Sờ du lịch-Thương mại: *Báo cáo thống kê 2005*.

## HỘI THẢO QUỐC TẾ...

(Tiếp theo trang 79)

hai nước Việt - Lào. Hội thảo đã cung cấp thêm nhiều tư liệu quý để hoàn thành công tác biên soạn công trình lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007) do hai Bộ Chính trị của hai Đảng đồng chủ trì biên soạn; góp phần nâng cao tình đoàn kết hai nước Việt Nam - Lào, đồng thời khẳng định việc duy trì, củng cố và tăng cường mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước, hai dân tộc trong thời kỳ mới.

Cùng với Hội thảo, tại Sầm Nưa đã diễn ra cuộc gặp gỡ, giao lưu đầy cảm động giữa các nhân chứng lịch sử, là những cán bộ chính trị, cựu chiến binh, các chuyên gia quân sự tiêu biểu của hai nước đã từng tham gia chiến đấu, công tác trên chiến trường Sầm Nưa trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ban tổ chức Hội thảo cũng tổ chức cho các nhân chứng lịch sử và đại biểu thăm lại chiến trường xưa và các di tích lịch sử cách mạng ở tỉnh Hòa Phăn.

PV